

NHỮNG NỀN TẢNG CỦA ĐỨC TIN

PHẦN 1: KINH THÁNH LÀ LỜI ĐỨC CHÚA TRỜI

ĐỨC CHÚA TRỜI BA NGÔI

LỜI GIỚI THIỆU

Chữ Kinh Thánh có nghĩa là quyển sách. Nó gồm có 66 sách riêng biệt được trình bày dưới nhiều dạng văn chương như: Thư tín, lịch sử, tường thuật, thi thơ, Thi ca và thời kỳ tận thế nhưng cùng một chủ đề. Đức Chúa Trời đã biên soạn Kinh Thánh trong thời gian hơn 1500 năm – từ 1400 T.C. đến 100 S.C. Có 40 trước giả bao gồm những người chăn chiên, ngư dân, những chiến binh, những thầy tế lễ, các tiên tri, các vị vua, bác sĩ, học giả và quan tể chánh. Một văn chương về lẽ thật đa dạng, ảnh hưởng đến từng thế hệ của mọi nền văn hóa, mọi quốc gia và bộ tộc, như vậy chỉ có thể kết lại với nhau bởi bàn tay của Đức Chúa Trời.

✂ DÀN Ý BÀI HỌC

I. KINH THÁNH LÀ LỜI VÔ NGỘ (Không bao giờ sai lầm) CỦA ĐỨC CHÚA TRỜI

II Timôthê 3:16, 17 Cả Kinh Thánh đều là bởi Đức Chúa Trời soi dẫn, có ích cho sự dạy dỗ, bẻ trách, sửa trị, dạy người trong sự công bình, để cho người của Đức Chúa Trời được trọn vẹn và được trang bị để làm mọi việc lành.

A. Kinh Thánh được hà hơi bởi Đức Chúa Trời.

1. Lời trong Kinh Thánh, cả Cựu Ước và Tân Ước đều đến từ Đức Chúa Trời (II Phiêrô 1:20, 21).
2. Kinh Thánh là chân thật, vì Kinh Thánh đến từ Đức Chúa Trời (Thi thiên 19:8).

B. Kinh Thánh là qui tắc và là kim chỉ nam của chúng ta.

1. Kinh Thánh là cuốn sổ cá nhân của Đấng Chủ Tể chỉ dẫn cách sống và tận hưởng đời sống.
2. Trong những lời gởi cho Timôthê ở trên. Phaolô nói Kinh Thánh rất hữu ích.
3. Vì Kinh Thánh là Lời Đức Chúa Trời, nên Kinh Thánh phải có uy quyền tuyền đối trên mọi vấn đề của chúng ta.

C. Kinh Thánh là quyển sách của ý tưởng của Đức Chúa Trời (Êsai 55:7-11).

1. Đức Chúa Trời và Lời Ngài là một (Giăng 1:1).
2. Đức Chúa Trời không hề thay đổi và Lời của Ngài cũng vậy (I Phiêrô 1:24, 25; Thi

thiên 33:10, 11).

3. Lời của Đức Chúa Trời là hoàn hảo (Thi thiên 12:6).
4. Lời Đức Chúa Trời đem đến những giải pháp cho tất cả mọi nan đề của đời sống.

D.Lời Chúa có quyền năng

1. Lời Chúa làm cho sự sống thuộc linh tăng trưởng (I Phiêrô 2:2).
2. Lời Chúa làm chúng ta được tự do và trở nên môn đồ của Chúa Jêsus (Giăng 8:31, 32).
3. Lời Chúa tạo nên đức tin (Rô ma 10:17).
4. Lời Chúa thay đổi sự suy nghĩ và gây ra một sự biến đổi trong đời sống chúng ta (Rô ma 12:1, 2).

E.Lời Chúa cung cấp mọi nhu cầu cho đời sống thuộc linh và sự phát triển như một Cơ Đốc nhân (Mathiô 4:4).

1. Lời Chúa chứa đựng những lời hứa cho mọi điều chúng ta cần (I Phiêrô 1:3, 4).
2. Đức Chúa Trời phán với chúng ta qua Lời Chúa. Ngài cũng làm việc trong lòng và trí của chúng ta qua Lời của Ngài (I Têsalônica 2:13).

II. BA NGÔI: MỘT ĐỨC CHÚA TRỜI ĐƯỢC TỎ RA TRONG BA THÂN VỊ

A.Cơ Đốc nhân tin một Đức Chúa Trời.

1. “Hỡi Y-sơ-ra-ên! Hãy nghe: Giêhôva Đức Chúa Trời chúng ta là Giêhôva có một không hai” (Phục truyền 6:4; Êsai 43:10, 11; 44:8).
2. Kinh Thánh tuyên bố rằng chỉ có một Đức Chúa Trời chân thật. Tất cả những thần và hình tượng khác là do sự lừa dối của Satan.

B.Đức Chúa Trời bày tỏ chính Ngài trong ba thân vị riêng biệt.

1. Từ buổi sáng thế Chúa phán: “Chúng ta hãy...” (Sáng-thế ký 1:26).
2. Đức Chúa Trời nói về chính mình qua thể số nhiều trong những lúc khác (Sáng-thế ký 11:6, 7, Êsai 6:8).
3. Ba ngôi gồm:
 - a. Đức Chúa Cha.
 - b. Đức Chúa Con.
 - c. Đức Thánh Linh.
 (Xem Mathiô 28:19)
4. Khi Đức Chúa Jêsus chịu báp têm, Đức Thánh Linh lấy hình chim bồ câu ngự xuống trên Ngài, lại có tiếng từ trời phán rằng: “Người là con yêu dấu của ta; đẹp lòng ta mọi đường” (Lu ca 3:22). Chính lúc đó cả ba thân vị đều hiện đến và riêng biệt (II Côrinhtô 13:13).

C.Kinh Thánh đề cập đến nổi thân vị của Ba ngôi là Đức Chúa Trời .

1. Chúa Jêsus được gọi là Đức Chúa Trời (Giăng 1:1, 14; 14:6-11; Êsai 9:6).
2. Đức Thánh Linh được gọi là Đức Chúa Trời, (Công vụ 5:3, 4). Ba thân vị và vai trò

riêng biệt tạo thành một Đấng thiêng liêng. Kinh Thánh khẳng định giáo lý này mà không giải thích chi tiết hay là nguyên nhân vì sao.

THẢO LUẬN NHÓM

Chia thành mỗi nhóm 3 hay 4 người cùng thảo luận bài này.

1. Theo những câu Kinh Thánh sau đây, Lời Chúa có thể giúp bạn tăng trưởng thuộc linh như thế nào?
Êphê-sô 6:11, 17 Chúng ta sử dụng gươm để chiến thắng Satan.
I Phiê-rơ 2:2; Hê-bơ-rơ 5:12-14 Thức ăn thuộc linh.
Thi thiên 119:105, 130 Sự sáng, sự hiểu biết và khôn ngoan.
Gia-cơ 1:23-25 Gương giúp chúng ta nhìn bản thân như Chúa nhìn chúng ta.
2. Mỗi câu Kinh Thánh sau cho chúng ta biết điều gì về bản chất của Chúa Jê-sus? Ngài có bình đẳng với Đức Chúa Trời không?
Mathiơ 1:20-23 Tên Ngài nghĩa là Đức Chúa Trời ở cùng chúng ta.
Giăng 1:1-5, 14 Ngài là Lời, Đấng đã sáng tạo.
Phi-líp 2:5-11 Ngài là bản tánh của Đức Chúa Trời.
3. Cầu nguyện cho nhau. Cảm tạ Chúa về Lời của Ngài. Xin Ngài giúp mỗi người lớn lên trong sự khôn ngoan thánh khiết qua Lời Ngài.

TỰ NGHIÊN CỨU

1. Học thuộc lòng II Timô-thê 3:16, 17
2. Những trước giả Cựu Ước đã tin gì về Đức Chúa Trời và Lời của Ngài?
Dân-số ký 23:19; Thi thiên 33:4 Đức Chúa Trời giữ lời hứa của Ngài.
Phục-truyền 4:2-8 Luật pháp của Đức Chúa Trời là hoàn hảo và trọn vẹn.
Châm-ngôn 30:5, 6 Lời Chúa không hề có lỗi lầm.
3. Chúa Jê-sus và môn đồ Ngài tin tưởng gì về sự dạy dỗ của Ngài?
Giăng 8:25-30 Lời Ngài là thật đến từ Đức Chúa Trời.
Giăng 16:13-15 Đức Thánh Linh sẽ hướng dẫn môn đồ Ngài rao giảng và viết về lẽ thật của Đức Chúa Trời.
4. Những trước giả Tân Ước tin gì về Đức Chúa Trời, Lời của Ngài và sự ghi chép của họ?
Tít 1:2 Chúa giữ lời hứa của Ngài.
Khải huyền 22:18, 19 Sự khải thị của Chúa là thật và trọn vẹn.
Rô ma 15:14 Giáo lý Cựu Ước có giá trị lớn.
5. Bằng lời nói của mình, bạn hãy viết một đoạn văn theo ý bạn bày tỏ chính bạn tin gì về uy quyền của Kinh Thánh.

NHỮNG NỀN TẢNG CỦA ĐỨC TIN
PHẦN 2: THẦN TÁNH CỦA CHÚA JÊSUS
SỨ MẠNG CỦA CHÚA JÊSUS

LỜI GIỚI THIỆU

Lập danh sách, đề mục hay từ ngữ mà bạn cho rằng, những từ đó mô tả Chúa Jêsus trong Kinh Thánh. Nếu bạn không chắc chắn Kinh Thánh nói gì, viết vài từ mà bạn đã nghe người khác giới thiệu về Chúa Jêsus.

✂ DÀN Ý BÀI HỌC

I. THẦN TÁNH CỦA CHÚA JÊSUS

- A. Kinh Thánh cho biết Chúa Jêsus đã là Đức Chúa Con từ lâu trước khi Ngài được sanh ra bởi Trinh Nữ Mari (Châm-ngôn 30:4; Mi-chê 5:2; Mathiơ 2:6).
- B. Đức Chúa Trời là Cha Chúa Jêsus, và Ngài được sinh ra bởi một người nữ đồng trinh (Mathiơ 1:18-25, Lu ca 1:31-35).
1. Chúa Jêsus hơn là một con người thiện hảo, một tiên tri, hay một nhà lãnh đạo. Ngài đã, đang và luôn luôn là: Con Đức Chúa Trời đời đời.
 2. Chính Đức Chúa Trời tự mang lấy xác thịt loài người! (Giăng 1:1, 2, 14).
- C. Chúa Jêsus đã tự xưng nhận là Đức Chúa Trời. Chúa Jêsus gọi chính Ngài bằng danh mà Đức Chúa Trời đã trao là “TA LÀ” (Giăng 8:57, 58; Xuất Ê-díp-tô ký 3:13, 14).
- D. Thần tánh của Chúa Jêsus là lẽ thật trọng tâm của Cơ Đốc Giáo! (Giăng 8:23, 24).

II. SỨ MẠNG CỦA CHÚA JÊSUS

Chúa Jêsus đã đến thế gian vì cơ loài người xa cách Đức Chúa Trời và ở trong tình trạng sa ngã, tội lỗi. Là con người, chúng ta hoàn toàn không thể tự cứu chính mình. Cơ Đốc Giáo chính là Đức Chúa Trời đưa tay Ngài vươn xuống với con người. Đó là Đức Chúa Trời đồnghoá chính Ngài với loài người.

- A. Đức Chúa Trời đã dựng nên loài người như trong hình trạng của chính Ngài.
- Ngài dựng nên loài người trong sạch và thánh khiết. Ngài cho họ sự tự do lựa chọn. (Sáng-thế ký 1:21-27).
- B. Tội lỗi đã phân rẽ con người khỏi Đức Chúa Trời.
1. A-đam và Ê-va đã chết phần thuộc linh khi họ bất tuân Lời của Đức Chúa Trời (Sáng-thế ký 2:16, 17; 3:1-6).
 2. Tội lỗi của A-đam và Ê-va đã làm ảnh hưởng đến cả thế gian. Chúng ta đang sống trong một thế giới sa ngã. Loài người đã bị phân rẽ khỏi Đức Chúa Trời (Rô ma 5:12).
 3. Mọi người đều phạm tội và đang ở trong sự đoán phạt của Đức Chúa Trời (Rô ma 3:23,19). Đức Chúa Trời tạo ra loài người để tương giao với Ngài. Nhưng tội lỗi và sự nổi loạn đã phân cách con người ra khỏi Đức Chúa Trời. Vì thế Đức Chúa Trời đã định một con đường để phục hồi mối quan hệ đó.
- C. Chúa Jêsus đã đến thế gian phó mạng sống Ngài như một của lễ hi sinh cho loài người, vì vậy Ngài có thể đem chúng ta về với Đức Chúa Trời (I Côrinhtô 15:21,22).
1. Cách duy nhất để được cứu khỏi sự chết thuộc linh là được ở trong Đấng Christ. Chúng ta phải tin cậy Chúa Jêsus tha thứ tội lỗi cho chúng ta và giải thoát chúng ta khỏi tình trạng sa ngã.
 2. Đức Chúa Trời đã đặt tội lỗi chúng ta lên Chúa Jêsus. Ngài đã chết trên thập tự như một người thay thế để chúng ta có thể được đi tự do (II Côrinhtô 5:17-21).

THẢO LUẬN NHÓM

Lập nhóm nhỏ từ ba đến bốn người để thảo luận.

1. Chia sẻ ý tưởng của bạn từ phần giới thiệu. Những danh hiệu, tước vị hay từ ngữ nào trong bài học bạn sẽ thêm vào trong danh sách của bạn?
2. Chúa Jêsus đã xưng nhận Ngài là gì trong những đoạn Kinh Thánh sau đây:
 Giảng 3:13-18 Ngài đến từ thiên đàng.
 Giảng 4:25, 26 Ngài là Đấng cứu chuộc Đấng (Mêsi) đã được hứa trước.
 Giảng 5:18 Ngài là Con Đức Chúa Trời và bình đẳng với Đức Chúa Trời.
 Giảng 8:48-59 Ngài nói lời của sự sống đời đời.
 Giảng 14:6 Ngài là đường đi, lẽ thật và sự sống.
3. Những người tin Chúa đã xưng Chúa là gì trong những đoạn sau:
 Giảng 1:26-34 Ngài là Chiên Con của Đức Chúa Trời, là Đấng cất tội lỗi của thế gian đi và là Đấng là báp têm bằng Đức Thánh Linh.
 Công vụ 4:8-12 Ngài là Chúa Cứu Thế duy nhất.
 Cô-lô-se 1:15-20 Ngài dựng nên muôn vật và giữ vững mọi loài. Ngài có trước khi sáng thế.
 I Phiêrô 3:22 Ngài là Đấng ngự bên hữu Đức Chúa Trời và mọi sự thấy đều phục Ngài.
4. Cầu nguyện cho nhau. Cảm tạ Đức Chúa Trời về Chúa Jêsus và về sự cứu chuộc của Ngài.

TỰ NGHIÊN CỨU

1. Học thuộc lòng Giảng 1:1
2. Mỗi đoạn sau đây miêu tả về sứ mạng của Chúa Jêsus như thế nào?
 Mathiơ 20:28 Phục vụ. Phó sứ sống Ngài làm giá chuộc.
 Lu ca 19:10 Tìm và cứu loài người.
 Giảng 5:30; 6:38 Làm vui lòng Cha Ngài và vâng lời Ngài.
 Giảng 10:10 Đem đến sự sống dư dật.
3. Tóm tắt Rôma 5:6 -8 bằng những lời.

NHỮNG NỀN TẢNG CỦA ĐỨC TIN

PHẦN 3: SỰ CỨU CHUỘC BỞI ÂN ĐIỂN QUA ĐỨC TIN

THIÊN ĐÀNG VÀ ĐỊA NGỤC

SỰ TRỞ LẠI CỦA Đấng CHRIST

LỜI GIỚI THIỆU

Tìm một người bạn và chia sẻ ý tưởng của bạn về những câu hỏi sau: Từ sự nhận xét của bạn, người ta thường đối diện với mặc cảm tội lỗi, với tội lỗi của họ như thế nào? Bạn tưởng tượng thiên đàng như thế nào?

✕ DÀN Ý BÀI HỌC

I. SỰ CỨU CHUỘC BỞI ÂN ĐIỂN QUA ĐỨC TIN

ÔN LẠI: Theo Rô ma 3:19, cả thế gian đều phạm tội trước mặt Đức Chúa Trời. Tội lỗi phân rẽ con người khỏi Đức Chúa Trời, khiến chúng ta vô vọng trong việc tự cứu chính mình ra khỏi tội. Đức Chúa Trời đã cứu nhân loại bằng cách sai Con Ngài chịu chết vì tội lỗi của chúng ta. Không còn có cách nào khác để được cứu ngoài Chúa Jêsus. (Giăng 14:6; Công vụ 4:12).

A. Chúa Jêsus cung cấp sự cứu chuộc bởi ân điển qua đức tin (Êphêsô 2:8, 9).

1. Đức Chúa Trời ban Sự Cứu Chuộc. Bạn không thể kiếm được bằng cách nào khác. Không ai đủ tư cách vì không ai hoàn hảo cả (Rô ma 3:23; Công vụ 10:1-6).
2. Mọi người được cứu rỗi nhờ tin vào Lời của Đức Chúa Trời (Công vụ 10:13,14; Rô ma 10:1, I Côrinhtô 1:21).

B. Chúng ta phải tiếp nhận sự cứu chuộc nhưng không của Đấng Christ.

1. Sự ăn năn đi trước đức tin (Mác 1:15; Lu ca 24:46, 47). Chúa Jêsus muốn các Cơ Đốc nhân dạy dỗ 2 điều:
 - a. Sự ăn năn và sự tha thứ tội lỗi (Công vụ 2:36-38).
 - b. Sự ăn năn = Sự thay đổi bên trong của tấm lòng kết quả là sự thay đổi cách ăn ở lộ ra bên ngoài.
2. Đức tin thể hiện qua sự tuyên xưng (Rô ma 10:9, 10; Giăng 3:3-5). Khi một người tuyên xưng đức tin mình trong Chúa Jêsus là Chúa Tể của chính mình, Đức Thánh Linh đổi mới tâm linh người đó. Kinh Thánh gọi điều này là được cứu hay là “Tái sinh.”
3. Mọi người đã được “Tái sinh” đều trở thành thuộc viên Hội Thánh của Đấng Christ, cũng được gọi là Thân Thể Đấng Christ (Công vụ 2:47).

II. THIÊN ĐÀNG VÀ ĐỊA NGỤC

A. Địa ngục và những người sẽ ở đó

1. Ai chối bỏ Chúa Jêsus và món quà cứu chuộc nhưng không của Ngài sẽ đi đến địa ngục.

2. Địa ngục được sắm sẵn cho ma quỷ và quỷ sứ nó, không phải cho con người (Mathiơ 25:41).
3. Địa ngục là nơi của lửa và sự đau đớn (Lu ca 16:22-24).
4. Không ai thoát khỏi địa ngục một khi đã đến đó. Không có sự thay đổi tâm trí sau khi chết!
5. Địa ngục là nơi cầm giữ hồ lửa (Khải-khuyền 20:10, 14, 15).

B. Thiên đàng và những ai sẽ ở đó

Thiên đàng chờ đợi những người đã tiếp nhận Chúa Jêsus vào lòng của họ (Êphêso 3:14, 15; Giăng 3:16; Lu ca 16:22-26).

III. SỰ TRỞ LẠI CỦA Đấng CHRIST

A. Kinh Thánh tuyên bố “Hi vọng phước hạnh” Chúa Jêsus sẽ trở lại để nhóm họp tất cả dân sự của Ngài về thiên đàng (I Têsalônica 4:16-18; I Côrinhtô 15:51-53).

B. Đấng Christ sẽ cai trị một ngàn năm (Khải huyền 19:11-16; 20:1-4).

C. Vào thời kỳ cuối cùng Đức Chúa Trời sẽ xây một trời mới và một đất mới. Cơ Đốc nhân sẽ sống với Chúa trong thế giới mới đó (Khải-khuyền 21:1, 10, 11; 21:21-27; và 22:1-7).

THẢO LUẬN NHÓM

Tạo một nhóm nhỏ từ ba đến bốn người để thảo luận bài học.

1. Mỗi người chia sẻ ít nhất một ý kiến mà bài học đã tác động vào lòng và trí của mình.
2. Những câu Kinh Thánh này nói với chúng ta điều gì về đức tin?
 Rô ma 10:17 Chúng ta có đức tin từ việc nghe lời Chúa.
 Giăng 1:12 Ai tiếp nhận Đấng Christ đều có quyền trở nên con cái Đức Chúa Trời.
 Giăng 3:6 Ai tin Chúa Jêsus có sự sống đời đời.
 Hê-bơ-rơ 11:1-6 Đức tin là tin quyết vấp những gì mình đang hi vọng và biết chắc về những gì mình không trông thấy.
3. Chuyện gì đã xảy ra với những người trong những ví dụ khi họ tin? Đức tin của họ đã dẫn dắt họ làm gì?
 Công vụ 2:36-47 Họ đã ăn năn, chịu báp têm, cùng nhau thờ phượng, thông công và chia sẻ với người khác.
 Công vụ 8:4-13 Họ được báp têm.
 Công vụ 16:22-34 Họ bày tỏ những dấu hiệu của sự ăn năn, chịu báp têm, bày tỏ lòng hiếu khách.
4. Sứ đồ Phierơ đã nói gì về trời mới và đất mới (II Phierơ 3:8-13)? Đức Chúa Trời kiên nhẫn đem trời mới đất mới đến. Đó sẽ là nhà của người công bình.
5. Cầu nguyện cho nhau. Cảm tạ Đức Chúa Trời về ơn cứu chuộc qua Chúa Jêsus, và lời hứa về sự sống đời đời với Ngài nơi trời mới, đất mới.

TỰ NGHIÊN CỨU

1. Học thuộc lòng Êphê-sô 2:8, 9
2. Theo Ga-la-ti 2:15, 16. Làm thế nào để được xưng công nghĩa trước mặt Đức Chúa Trời?
3. Trong Giăng 14:1-4 Chúa Jê-sus đã hứa gì với môn đồ Ngài?
4. Đọc Khải huyền 21, 22. Kể ra một số điều kỳ diệu nơi trời mới và đất mới.

NHỮNG NỀN TẢNG CỦA ĐỨC TIN

PHẦN 4: THÂN VỊ VÀ CÔNG VIỆC CỦA ĐỨC THÁNH LINH

LỜI GIỚI THIỆU

Tập trung thành nhóm hai hay ba người và đọc lớn những phân đoạn sau đây: (Giăng 14:15-21, 25, 26; 15:26; 16:7-15).

✂ DÀN Ý BÀI HỌC

I. THÂN VỊ VÀ CÔNG VIỆC CỦA ĐỨC THÁNH LINH

A.Chúa Jê-sus và các trước giả Tân Ước xem Đức Thánh Linh như một thân vị.

Họ gọi Ngài là “Ngài”(He) và “Chúa”(Him), không bao giờ gọi là “nó”(it). Đức Thánh Linh là một thân vị. (Giăng 14:15-18, 26).

B.Chúa Jê-sus hứa ban Đức Thánh Linh ở cùng chúng ta và làm công việc của Đấng Christ.

1. Ngài đã hứa đến với chúng ta qua Đức Thánh Linh. Ngài nói Thánh Linh sẽ đại diện cho Ngài và hành động thay Ngài.
2. Trong sứ điệp cuối cùng của Ngài cho môn đồ trước khi bị đóng đinh, Chúa Jê-sus đã dạy về sự hiện đến của Đức Thánh Linh và chức vụ của Ngài (Công vụ 16:7-16).
 - a. Đức Thánh Linh sẽ cáo trách thế gian về tội lỗi, sự công bình và sự xét đoán.
 - b. Đức Thánh Linh sẽ tỏ cho bạn những việc sẽ đến.
 - c. Đức Thánh Linh sẽ hướng dẫn bạn.
 - d. Đức Thánh Linh sẽ chia phần sự khôn ngoan của Đức Chúa Trời vào lòng bạn.

C.Chúa Jê-sus hứa Đức Thánh Linh sẽ ở trong bạn. Chúa Jê-sus sống trong bạn qua Đức Thánh Linh (Giăng 14:17).

1. Đức Thánh Linh làm cho một người sanh lại. Không ai được cứu mà không có Đức

Thánh Linh sống trong họ.

2. Chúa Jêsus không những nói đến sự tái sinh, mà cả sự báp têm của Đức Thánh Linh hay là được đầy đầy Đức Thánh Linh cũng trong lời hứa này.

II. BÁP TÊM TRONG THÁNH LINH

Báp têm trong Thánh Linh là một kinh nghiệm sau sự cứu chuộc vốn đã dành sẵn cho mọi con cái của Đức Chúa Trời.

A. Chúa Jêsus đã dạy về hai kinh nghiệm về Đức Thánh Linh:

1. Sự cứu chuộc (Giăng 4:13, 14).
Công việc của Đức Thánh Linh trong sự cứu chuộc giống như một mạch nước. Ngài giữ gìn sự sống. Ngài sống trong lòng chúng ta, luôn hiện diện như là một nguồn cứu giúp.
2. Báp têm bằng Thánh Linh (Giăng 7:37, 39).
 - a. Chúa Jêsus hứa một kinh nghiệm sẽ đến sau sự phục sinh và thăng thiên của Ngài. Ngài so sánh điều đó với những dòng sông nước. Đó là quyền lực siêu nhiên của Đức Thánh Linh tuôn chảy ra trong đời sống Cơ Đốc nhân.
 - b. Ai khát sẽ được đầy tràn với cả mạch nước và các sông nước hằng sống của Đức Thánh Linh.
 - c. Chúa Jêsus cất đi tội lỗi của cả thế gian và Ngài cũng chịu báp têm trong Đức Thánh Linh.
 - d. Tôi tin cậy Chúa Jêsus để được Ngài cứu chuộc tôi và tôi cũng tin cậy Ngài trong công việc thứ hai của Ngài, là việc đổ đầy Đức Thánh Linh.

B. Chúa Jêsus đã hứa về báp têm Thánh Linh (Công vụ 1:4,5).

- Đức Chúa Trời làm ứng nghiệm lời hứa này trong ngày Lễ Ngũ tuần: (Công vụ 2:1-4). Đức Chúa Trời đến và ngự trong họ qua Đức Thánh Linh của Ngài.

C.5 ví dụ về báp têm Thánh Linh trong sách Công vụ

1. Lễ Ngũ tuần (Công vụ 2:1-4).
2. Tại nhà Cọt-nây (Công vụ 10:44-46).
3. Các môn đồ tại thành Êphêô (Công vụ 19:1, 2, 6).
4. Người Samari (Công vụ 8:5, 12, 14-17).
5. Sự trở lại đạo của Sau lơ (Công vụ 9:17, 18; I Côrinhtô 14:18).

D. Nói tiếng lạ minh chứng cho sự đổ đầy Đức Thánh Linh.

1. Tại sao nói tiếng lạ?
 - a. Tôi đang nói chuyện với Đức Chúa Trời (I Côrinhtô 14:2).
 - b. Tôi đang tự gây dựng chính mình với quyền năng (I Côrinhtô 14:4).
2. Những dấu hiệu khác của sự đầy đầy Đức Thánh Linh:
 - a. Quyền năng làm chứng (Công vụ 1:8).
 - b. Sự đan dĩ (Công vụ 4:8-13; 19:21).

- c. Ca hát và cảm tạ (Êphêsô 5:18, 19).

THẢO LUẬN NHÓM

Lập một nhóm nhỏ ba đến bốn người để thảo luận bài này.

1. Ôn lại những câu Kinh Thánh bạn đã đọc trong Phần Giới thiệu của bài học. Những lời hứa nào của Chúa Jêsus có liên hệ đến Đức Thánh Linh trong những đoạn này?
Giăng 14:15-21 Chúa Jêsus sẽ ban Đấng Mưu Luân, Thần lễ thật.
Giăng 14:25, 26 Đức Thánh Linh sẽ dạy dỗ chúng ta.
Giăng 15:26 Đức Thánh Linh sẽ làm vinh hiển Chúa Jêsus.
Giăng 16:7-15 Đức Thánh Linh sẽ cáo trách thế gian về tội lỗi, công bình và sự đoán xét.
2. Trong Công vụ 1:4-8 Chúa Jêsus đã chỉ dẫn điều gì cho các môn đồ Ngài để nhận lãnh Đức Thánh Linh?
Chờ đợi Đức Thánh Linh trong thành Giêrusalem.
3. Những bước tiếp theo để nhận lãnh Đức Thánh Linh là gì?
A. Sứ đồ (Công vụ 1:4, 12, 13; 2:) Họ đã chờ đợi.
B. Người Samari (Công vụ 8:12-17) Đã được cứu được tay cầu nguyện.
C. Nhà Cột-nây (Công vụ 10:1-3, 24-27, 44-46) Đã được cứu, vâng phục.
D. 12 người tại Êphêsô (Công vụ 19:1-6) Họ đã được cứu, Phaolô đặt tay trên họ.

TỰ NGHIÊN CỨU: Những câu Kinh Thánh ghi nhớ: Giăng 4:13, 14

1. Đức Thánh Linh có thể giúp bạn cầu nguyện như thế nào?
2. Bạn nghĩ tại sao Chúa Jêsus thường gọi Đức Thánh Linh là Thần lễ thật? Là Đấng Mưu Luân?
3. 3 bằng chứng của báp têm Thánh Linh, mà Phierơ nói đã “Thấy” và “Nghe” trong ngày lễ Ngũ tuần là gì? (Công vụ 2:1-4).

NHỮNG NỀN TẢNG CỦA ĐỨC TIN

PHẦN 5: SỰ CHỮA LÀNH THIÊN THƯỢNG

LỜI GIỚI THIỆU

Đọc những phân đoạn ghi lại sự chữa lành của Chúa Jêsus, ghi chú một vài yếu tố thường thấy giữa những sự kiện ấy (Mác 7:31-35; Lu ca 4:38-44; 5:12-16; 6:17-26; Giăng 9:1-7).

✕ DÀN Ý BÀI HỌC

I. LỄ THẬT VĨNH CỬU TỪ BÀI HỌC TRƯỚC

A. Đức Chúa Trời ban Linh của Ngài cho những người tin để họ có, quyền năng siêu nhiên, thiên thượng.

1. Đức Chúa Trời trò chuyện với con người từ Linh của Ngài đến linh của chúng ta. Những ai cầu nguyện trong Thánh Linh trở nên nhạy cảm với tiếng nói của Đức Chúa Trời.
2. Đức Thánh Linh giúp chúng ta cầu xin những điều mà chúng ta không hiểu hoặc gặp khó khăn khi chúng ta cầu xin (Rô ma 8:26).
3. Đức Thánh Linh ban cho chúng ta quyền năng để làm những dấu kỳ và phép lạ.
4. Chúng ta nhận lãnh Đức Thánh Linh bởi:
 - a. Sự đặt tay và
 - b. Cầu xin.

B. Chúa Jêsus nói chúng ta có thể nhận lãnh báp têm bằng Đức Thánh Linh đơn giản qua lời cầu xin. (Lu ca 11:9-13).

C. Chúng ta phải tiếp tục ở trong sự đầy dẫy Đức Thánh Linh (Êphêsô 5:18; I Côrinhtô 14:14, 15). Chúng ta có thể và phải cầu nguyện trong Thánh Linh mỗi ngày.

II. SỰ CHỮA LÀNH THIÊN THƯỢNG

A. Đức Chúa Trời bày tỏ chính Ngài là Đấng chữa lành cho dân sự Ngài (Xuất Ê-díp-tô ký 15:23-26).

1. Giêhôva Rapha = Đức Giêhôva Đấng chữa lành chúng ta. Malachi 3:16 “Ta là Đức Giê Hô Va, Ta không hề thay đổi”
2. Bản chất của Đức Chúa Trời là Đấng chữa lành.
3. Ý định Đức Chúa Trời cho ai hầu việc Ngài là tiêu trừ các binh hoạn giữa vòng họ (Xuất Ê-díp-tô ký 23:25, 26).
 - Đức Chúa Trời đã giữ lời hứa này trong suốt thời kỳ Cựu Ước.

B. Đức Chúa Trời chữa lành cả thân thể lẫn linh hồn (Thi thiên 103:1-3). Hai điều thuận lợi của Chúa Giê Hô Va

1. Sự tha thứ
2. Sự chữa lành

C. Chúa Jêsus bày tỏ Đức Chúa Trời Đấng Chữa Lành qua chức vụ của Ngài.

1. Chúa Jêsus là ý chỉ Đức Chúa Trời được bày tỏ. Chúa Jêsus là Đức Chúa Trời trong xác thịt. Ngài cũng chữa lành người bệnh như Đức Chúa Trời đã làm. Ngài chứng minh ý chỉ và bản chất của Đức Chúa Trời qua đời sống Ngài (Giăng 14:7-9).
2. Chúa Jêsus đã chứng minh cho sự khao khát chữa lành của Đức Chúa Trời.
 - a. Ngài đã chữa lành tất cả (Mathiơ 12:15, 15).
 - b. Ngài bày tỏ sự thương xót người bệnh bằng sự chữa lành (Mathiơ 14:13, 14).
 - c. Ngài chữa lành cho tất cả những ai đến với Ngài (Mathiơ 14:35, 36).
 - d. Ngài chữa tất cả loại bệnh tật (Mathiơ 15:30, 31).

- e. Ngài muốn chữa lành (Mathiơ 8:1-3).
 - Có phải ý định của Ngài ngày nay cũng vậy không? Kinh Thánh nói rằng: “Đức Chúa Jêsus Christ hôm qua, ngày nay và cho đến đời đời không hề thay đổi” (Hê-bơ-rơ 13:8).
- 3. Chúa Jêsus đã chỉ định những người khác giúp Ngài chữa lành.
 - a. 12 sứ đồ (Mathiơ 37, 38; 10:1).
 - b. 70 môn đồ (Lu ca 10:1; 10:8, 9).
 - c. Tất cả mọi người tin Ngài (Mac 16:15, 16).
 - Chữa bệnh là dấu hiệu theo sau của tất cả người tin Ngài. Chúa Jêsus giao nhiệm vụ chữa lành cho tất cả tín đồ. Nếu chúng ta đặt tay lên người bệnh và cầu nguyện thì Chúa sẽ chữa lành.

D.Hội Thánh theo lời hướng dẫn của Chúa Jêsus để chữa lành.

- Từ đầu đến cuối sách Công vụ (gần 30 năm sau lễ Ngũ tuần đầu tiên) chúng ta đã đọc về Đức Chúa Trời chữa lành cho con người. Ví dụ: Công vụ 3, 5, 8, 9, 14...

E.Các sứ đồ đã dạy mọi người chữa bệnh.

1. Thật ra cầu nguyện cho người bệnh là một nghi lễ được thiết lập của Hội Thánh (Giacơ 5:14-16).
2. Lời cầu nguyện bởi đức tin chữa lành người bệnh.
3. Cầu nguyện cho người khác và mong đợi sự chữa lành.

F.Sự chữa lành Thiên Thượng là một phần trong công việc cứu chuộc của Đấng Christ.

1. Các tiên tri đã báo trước về sự chữa lành về thể chất và linh hồn Chúa Jêsus (Êsai 53:1-5).
2. Các sách Phúc âm ghi nhận Chúa Jêsus đã làm trọn vẹn những điều tiên đoán này (Mathiơ 8:16, 17).
3. Đấng Christ đã đến để chết cho tội lỗi chúng ta và chịu đau đớn để chúng ta được chữa lành (I Phierơ 2:24).

THẢO LUẬN NHÓM

Tạo vòng tròn từ 3 đến 4 người để thảo luận bài học.

1. Xem lại đoạn cuối của dàn bài không gồm trong băng Video (điểm 6) bằng cách đọc và thảo luận.
2. So sánh những cách thức được sử dụng để chữa bệnh trong những phân đoạn sau: Những sự kiện gì đã dẫn đến mỗi sự chữa lành?
 II Các vua 5:1-14 Naaman vâng lời và tắm mình dưới sông bảy lần.
 Mác 8:22-25 Chúa Jêsus chữa lành cho người đàn ông trong 2 mức độ.

Công vụ 19:11, 12 Khăn tay và áo cũng được sử dụng.

II Các vua 20:1-7 Êxêchia cầu nguyện.

Lu ca 8:40-56 Người đàn bà rờ tròn áo Chúa Jêsus.

3. Những cản trở gì trong việc chữa lành được ghi chú trong những phân đoạn sau?

Êsai 5:13; Ôsê 4:6 Sự thiếu hiểu biết.

Mác 6:4-6 Sự không tin.

Châm ngôn 28:13 Tội lỗi chưa xưng ra.

Xuất Êdíphtôký 23:24-26 Liên lụy đến tà thuật, thờ lạy thần tượng Mác 11:25 Sự cay đắng và không tha thứ

4. Cầu nguyện cho những nhu cầu cụ thể nếu chữa lành là cần thiết trong nhóm của bạn.

TỰ NGHIÊN CỨU

1. Học thuộc lòng Êsai 53:4,5.

2. Tại sao Chúa Jêsus chọn lựa để chữa lành cho con người trong những phân đoạn sau?

Mathiơ 9:22 Đức tin của con người.

Mathiơ 14:14 Lòng thương xót con người.

Giăng 9:1-7 Để phô bày vinh quang của Đức Chúa Trời.

NHỮNG NỀN TẢNG CỦA ĐỨC TIN

PHẦN 6: NGHI LỄ HỘI THÁNH

LỜI GIỚI THIỆU

Nghi lễ là một hình thức được qui định, như là một nghi thức tôn giáo. Chúa Jêsus đã ban những nghi lễ cho Hội Thánh, không như những nghi thức hay luật lệ nhưng là cách thức giúp chúng ta hành động theo đức tin của chúng ta. Mỗi nghi lễ là một sự minh chứng thuộc thể và một ân điển thuộc linh.

Trong bữa ăn cuối cùng trước khi bị đóng đinh, Chúa Jêsus đã ban cho môn đồ Ngài một nghi lễ để ghi nhớ (đọc Mathiơ 26:26-29). Những yếu tố thuộc thể nào Chúa Jêsus đã dùng để đại diện cho sự kiện thuộc linh về sự tha thứ qua thập tự?

✂ DÀN Ý BÀI HỌC

I. BÁP TÊM BẰNG NƯỚC

A.Chúa Jêsus truyền dạy phải làm lễ báp têm cho người tin Ngài (Mathiơ 28:18,19; Mác 16:15, 16).

B.Các sứ đồ truyền dạy làm báp têm cho người tin Chúa (Công vụ 2:38).

C.Báp têm dành cho những người tin Chúa (Công vụ 8:5, 12, 35-38).

1. Bạn phải tin Chúa trước khi chịu báp têm.
2. Phép báp têm là một sự chứng minh bên ngoài cho đức tin bên trong.

D.Trong phép báp têm, tín hữu được liên hiệp với Đấng Christ.

1. Khi tôi chịu báp têm, tôi chứng minh những gì Đấng Christ đã làm cho tôi trong sự chết, sự chôn và sự sống lại của Ngài (Rô ma 6:3-6).
2. Tôi đang chết đối với tội lỗi. Tôi được chôn như Đấng Christ, tôi được sống lại trong quyền năng Thánh Linh.
3. Khi tôi chịu báp têm, tôi công bố rằng tôi là một người mới trong Đấng Christ.

E.Phép báp têm là sự dầm mình xuống nước cho những người đã tin.

1. Từ Hilạp sử dụng trong Tân Ước có nghĩa là nhúng xuống hay là ngâm xuống nước.
2. Vì phép báp têm tượng trưng cho sự chôn nên chúng ta không tưới nước nhưng hoàn toàn trẫm mình xuống nước. Khi một người chết được chôn họ được đặt hoàn toàn bên dưới đất. Nó tương tự như làm báp têm trong nước.

3. Qua báp têm bằng nước, người tín hữu công bố đời sống cũ tội lỗi của anh ta đã chết và anh ấy có một đời sống mới với Đấng Christ.
4. Bởi vì báp têm công bố đức tin của một con người trong Đấng Christ. Chúng ta không làm báp têm cho con trẻ. Để được làm báp têm mỗi người phải có một quyết định có ý thức để theo Đấng Christ. Một đứa trẻ phải đủ lớn để hiểu quyết định đó để thực hiện.

II. SỰ XỨC DẦU

A.Môn đồ Chúa Jêsus xúc dầu cho người bệnh để họ được chữa lành (Mác 6:12, 13).

B.Những trưởng lão trong Hội Thánh phải xúc dầu để chữa lành cho người bệnh (Gia-cơ 5:14, 15).

CHI CHÚ: Quyền năng đức tin mang sự chữa bệnh, không phải là dầu.

C.Dầu là biểu tượng của:

1. Công việc của Đức Thánh Linh trong sự chữa lành.
2. Sự cố gắng hiến và dâng hiến cho Đức Chúa Trời.

III. TIỆC THÁNH

A.Khi chúng ta dự phần trong tiệc thánh, chúng ta công bố điều Chúa đã làm cho chúng ta qua sự chết của Ngài. Chúng ta đang minh chứng ra ngoài một đức tin bên trong.(I Côrinhtô 11:23-30).

1. Rượu hay nước nho tượng trưng cho huyết của Đấng Christ đã đổ ra làm sạch chúng ta khỏi tội lỗi, và chu cấp sự cứu chuộc cho linh hồn chúng ta.
2. Bánh tượng trưng cho thân thể Ngài đã vỡ ra để cung cấp sự chữa lành cho chúng ta (I Phiêrô 2: 24; Êsai 53:5).
3. Chúng ta phải dự phần cách xứng đáng, nhận thức rõ ràng thân thể của Ngài, vì chúng ta được chữa lành bởi những lần roi Ngài chịu.

B.Tiệc Thánh làm hiệp một Hội thánh, là thân thể của Đấng Christ.

1. Bánh cũng tượng trưng cho một thân thể của Đấng Christ.
2. Thân thể của Đấng Christ là một, dù cho có nhiều dân tộc khác nhau từ các nền văn hóa, nếp sống, ngôn ngữ, và bộ tộc (I Côrinhtô 11:26).
3. Chúng ta có thể chọn bao lâu nên dự tiệc Thánh tùy mình miễn là chúng ta ghi nhớ và tôn kính Đấng Christ khi dự lễ tiệc Thánh I Cor 10:16,17)

IV. SỰ ĐẶT TAY

A.Sự đặt tay được gọi là một tín lý nền tảng của Đấng Christ (Hê-bơ-rơ 6:1,2).

B.Kinh Thánh đưa ra 5 lý do cho sự đặt tay:

1. Cho việc chữa lành (Lu ca 4:40; Mác 16:17, 18).
2. Cho việc nhận lãnh Đức Thánh Linh (Công vụ 8:14-17 cũng xem Công vụ 19:1, 2, 6).
3. Để lãnh một chức vụ; biệt riêng cho một nhiệm vụ đặc biệt (Công vụ 6:2-6).
4. Để phong chức mục sư (I Timôthê 4:14).
 - a. Những ân tứ Đức Thánh Linh có thể được chuyển giao (tùy theo ý muốn của Đức Thánh Linh) để thi hành chức vụ qua sự đặt tay.
 - b. Khi chúng ta đặt tay lên một người nào để phong chức, chúng ta xác nhận một sự được sự kêu gọi bởi Đức Chúa Trời, không phải tạo ra một sự kêu gọi mới. Nếu một người không nhận biết và minh chứng sự kêu gọi cho đời sống chức vụ, thì dù đặt tay và phong chức cho người ấy cũng vô ích mà thôi.
5. Để chuyển giao phước lành (Mác 10:13-16).
 - Mặc dù chúng không làm báp têm cho trẻ em, nhưng chúng ta dâng chúng cho Đức Chúa Trời và đặt tay lên để chúc phước cho chúng nó.

THẢO LUẬN NHÓM

1. Theo Rô ma 6:1-14 những thay đổi nào trong đời sống một người được minh họa bởi báp têm?
2. Trong I Côrinhtô 11:23-29 Phaolô đưa ra lời khuyên nào cho những tín hữu về lễ Tiệc thánh?
3. Cầu nguyện cho nhau.

TỰ KIỂM TRA: Học thuộc lòng câu gốc: Rô ma 6:4

1. Trong những phân đoạn sau của Cựu Ước, sự đặt tay biểu hiện ý nghĩa gì?
 Sáng-thế ký 48:8-15
 Dân-số ký 27:22, 23
 II Các vua 13:14-17
2. Theo bạn tại sao Đức Chúa Trời thiết lập một trong bốn nghi lễ này cho Hội Thánh?
 Trình bày một lý do hay mục đích cho mỗi nghi lễ.